

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LÝ NHÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HÀ NAM

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 27-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2019 (*Sau đây viết tắt là 09/3/2019*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14/3/2019, đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, sinh năm 1998 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 29/01/2019; tạm giam: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Công K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2019, Đỗ Văn N đang ở nhà mình tại thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì nhận được điện thoại của đối tượng xưng tên là “Kiên” gọi cho N hỏi mua 03 giàn pháo loại 36 quả/giàn và 20 quả pháo trứng, N đồng ý bán và thoả thuận, thống nhất giá với “Kiên” và hẹn địa điểm giao hàng tại cổng chào thuộc thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Do không có phương tiện nên N đã gọi điện nhờ bạn là anh Nguyễn Văn Đ ở thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, đến nhà chở N đi có việc (N không nói cho Đ biết việc N mang pháo đi bán), Đ đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 90B2-860.58 của mình đến nhà N. Khi Đ đến, N lấy ba lô bên trong đựng pháo đã chuẩn bị từ trước, để ba lô ở giá chờ hàng giữa xe rồi bảo Đ ngồi sau xe để N điều khiển xe máy đi đến địa điểm giao hàng. Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện L đang làm nhiệm vụ tại quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, phát hiện N điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính chính, bắt quả tang. Thu giữ: 01 ba lô màu xanh đen để ở giá chờ hàng giữa xe mô tô, bên trong có 03 giàn nghi là pháo loại 36 quả/giàn, được dán giấy màu đỏ, có kích thước (14x14x14,5)cm, kí hiệu là A1; 20 quả nghi là pháo trứng hình trụ tròn, dán giấy màu vàng, đầu được gắn dây cháy chậm màu xanh, dài 30cm, kí hiệu là A2, đều được niêm phong trong thùng cát tông kí hiệu VV03; thu trên người của Đỗ Văn N số tiền 530.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; thu của anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu biển kiểm soát 90B2-860.58 màu xanh.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn N: Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ 02 hộp giấy màu đỏ hình vuông, kích thước (15x15x15)cm, nghi là pháo, được niêm phong trong thùng giấy kí hiệu KX01.

* Tại bản kết luận giám định số 134/KTHS ngày 27/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu kí hiệu A1, khối lượng là 4,030kg; mẫu kí hiệu A2, khối lượng là 0,718kg; mẫu kí hiệu KX01, khối lượng 2,713kg đều là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có có tiếng nổ). Tổng khối lượng các mẫu kí hiệu A1, A2 và KX01 là 7,461kg*”.

* Về nguồn gốc số pháo thu giữ trong vụ án: Đỗ Văn N khai nhận khoảng cuối tháng 11/2018, N mua toàn bộ số pháo trên của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đem về nhà cất giấu, mục đích để bán lại kiếm lời.

* Vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ:

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-860.58 xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ không biết việc N dùng xe chở pháo đi bán. Do đó, Công an huyện L đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng vàng (N sử dụng để mua bán pháo nổ) và số tiền 530.000 đồng là tài sản của Đỗ Văn N.

* Quá trình điều tra Đỗ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSLN ngày 06-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Văn N về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện nội dung vụ án và yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Văn N từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Đỗ Văn N thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ) vào chiều ngày 26/01/2019 đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ tội lỗi và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định về pháo nổ, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 26/01/2019, tại địa phận thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Đỗ Văn N đang có hành vi vận chuyển 4,748 kg pháo nổ (03 giàn pháo nổ + 20 quả pháo trứng nổ) để

bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện, kiểm tra, lập biên bản. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N còn thu giữ 2,713 kg pháo nổ (02 giàn pháo nổ), cất giấu để bán. Tổng cộng trọng lượng pháo nổ thu giữ của Đỗ Văn N, mục đích để bán kiếm lời là 7,416 kg.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn N đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong hoạt động quản lý, kinh doanh hàng cấm (ở đây là pháo nổ), gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và đây là lần đầu phạm tội

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Ngay sau khi bị phát hiện bắt giữ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật. Số pháo nổ mà bị cáo mua bán trong vụ án có trọng lượng không đáng kể, mới trên mức tối thiểu của cấu thành định tội không nhiều (7,416 kg). Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chấp hành tốt các quy định của địa phương và có bố để tham gia Quân đội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như phân tích, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà Nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

theo quy định tại Điều 35 và khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng phải xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hoàn cảnh thực tế của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Số pháo thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng vàng bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán pháo nổ, nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 530.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo (*nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án*).

* Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-860.58 thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, do anh Đ không biết N dùng xe của mình để chở pháo đi bán, nên Công an huyện L đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ là phù hợp, HĐXX không đề cập.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Về vấn đề khác:*

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai người đã bán số pháo nổ nêu trên cho bị cáo là một người đàn ông không quen biết ở Hà Đông, TP Hà Nội và người gọi điện mua pháo của bị cáo là người đàn ông xưng tên “Kiên” không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo, không có các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo pháp luật đối với những người này là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Văn Đ (người đi cùng N khi N bị bắt giữ), HĐXX xác định anh Đ không biết việc N mang số pháo nổ nêu trên trong ba lô mang đi bán, nên không đồng phạm với N, Cơ quan điều tra không xử lý đối anh Đ là đúng pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 35 và khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn N 3.000.000 (Ba triệu) đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 02 thùng cát tông, được niêm phong dán kín ký hiệu VV03 và KX01 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng vàng.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 08/3/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

- *Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N:* Số tiền 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Số tiền hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 03 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam lập ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam)

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- *Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn An